TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 30 - 3 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trọng Tình;

2. Bà Vũ Thị Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 30 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn K, sinh năm 1979, tại tỉnh Thanh Hóa. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị N_1 (Đều còn sống); Bị cáo chưa có vợ con; có 05 anh, chị em ruột, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 09/12/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Phan Văn P, sinh năm 1978, tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Tạm trú: ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nhà vợ); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn O và bà Huỳnh Thị R (Đều còn sống); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C và 03 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; có 05 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 09/12/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Đào Văn Đ, sinh năm 1982, tại tỉnh Thanh Hóa. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Đ và bà Thẩm Thị C (Đều còn sống); Bị cáo có vợ là Phạm Thị G và 02 con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008; có 04 anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 09/12/2019 cho đến nay. Bị cáo

có mặt.

4. Hoàng Trọng B, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Nguyễn Thị T (Đều còn sống); Bị cáo có vợ là Đào Thị D và 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; có 04 chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2008, bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 10 tháng, tính từ ngày 29/01/2008 về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 09/2008/HSST, ngày 29/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện T (nay là thị xã T). Đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 09/12/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Anh Võ Hoàng Minh Q, sinh năm: 1994, nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Chị Phạm Thị G, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. Chị Lê Thị D, sinh năm: 1972, nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt.

4. Ông Đào Văn $Đ_1$, sinh năm: 1959, nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trọng B, Đào Văn Đ, Phạm Văn K và Phan Văn P là hàng xóm của nhau sinh sống cùng địa phương tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Trưa ngày 29/11/2019, Đào Văn Đ tổ chức uống bia và hát Karaoke tại nhà, cùng tham gia còn có mặt ông Đào Văn $Đ_1$ (cha ruột của Đ), Phạm Văn K và Võ Hoàng Minh Q. Đến chiều cùng ngày, ông $Đ_1$ say rượu nên về nhà nghỉ ngơi, Phan Văn P, Hoàng Trọng B đi ngang thấy có uống bia và hát Karaoke nên cũng ghé vào tham gia. Khoảng 17 giờ 00, cả nhóm nhìn thấy 02 bộ bài tây loại 52 lá đã cũ để trong căn bếp nhà Đ nên rủ nhau đánh bài thắng thua bằng tiền. Đ, K, B và P tham gia đánh bạc dưới hình thức "binh xập xám",mỗi người luân phiên làm cái 02 đến 03 ván, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, riêng Q nằm nghỉ không tham gia đánh bạc. Lúc này, Phạm Văn K lấy ra số tiền 200.000 đồng đưa cho Đ để nhờ Võ Hoàng Minh Q đi mua 03 bộ bài tây 52 lá và thuốc lá. Đến khoảng 19 giờ 00 ngày 29/11/2019 thì bị lực lượng Công an xã C phát hiện bắt quả tang cả nhóm gồm Đ, K, P, B đang đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà Đ.

Tang vật thu giữ tại nơi đánh bạc gồm: Thu tại chiếu chiếu bạc số tiền 1.300.000 đồng, 05 bộ bài tây loại 52 lá (02 bộ cũ đã qua sử dụng và 03 bộ còn mới chưa sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen của Đào Văn Đ; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J4, màu vàng của Hoàng Trọng B; 01 điện thoại di động hiệu Itel của Phạm Văn K; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xám và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen của Phan Văn P; 01 xe mô tô biển số 61N1-141.xx của Hoàng

Trọng B bên trong cốp xe có 10.000.000 đồng tiền mặt; 01 xe mô tô biển số 61U1-81xx của Phan Văn P; Số tiền 877.000 đồng trong người của Hoàng Trọng B; Số tiền 22.650.000 đồng của Phạm Văn K (8.000.000 đồng trong bóp và 14.650.000 đồng trong túi quần); Số tiền 1.112.000 đồng trong người của Phan Văn P.

Quá trình điều tra, Hoàng Trọng B, Đào Văn Đ, Phạm Văn K, Phan Văn P đã khai:

- Hoàng Trọng B mang theo số tiền 11.177.000 đồng và sử dụng hết số tiền 1.177.000 đồng để đánh bạc. Còn lại số tiền 10.000.000 đồng để trong cốp xe mô tô biển số 61N1-141.xx dùng để trả nợ tiền mua cây, khi đánh bạc thì B thua số tiền 300.000 đồng.

- Đào Văn Đ sử dụng hết số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, khi đánh bạc thì Đ không thắng, không thua.

- Phạm Văn K mang theo số tiền 22.850.000 đồng và sử dụng 200.000 đồng để mua bài, sử dụng số tiền 14.650.000 đồng để đánh bạc. Còn lại số tiền 8.000.000 đồng K dùng để trả nợ, khi đánh bạc thì K thắng số tiền 400.000 đồng.

- Phan Văn P mang theo số tiền 1.212.000 đồng và sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Còn lại số tiền 1.012.000 đồng dùng để mua sữa cho con, khi đánh bạc, P thua số tiền 100.000 đồng.

Tổng số tiền mà Hoàng Trọng B, Đào Văn Đ, Phạm Văn K, Phan Văn P sử dụng để đánh bạc là 16.927.000đ (Mười sáu triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 19/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố các bị cáo Đào Văn Đ, Phạm Văn K, Phan Văn P, Hoàng Trọng B về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Võ Hoàng Minh Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai: Q chỉ uống bia và hát Karaoke với nhóm bạn của Đ, khi Đ, K, P và B rủ nhau đánh bạc thì Q không tham gia mà nằm ngủ. Đ có đưa 200.000 đồng và nhờ Q đi mua dùm 03 bộ bài tây và gói thuốc lá, Q mua xong tại tiệm tạp hóa bà Lê Thị D giao lại bài và thuốc lá cho Đ xong thì Q về nhà nghỉ ngơi. Bà Lê Thị D (chủ tiệm tạp hóa) và chị Phạm Thị G (vợ bị cáo Đ) xác định không biết việc nhóm của Đ, K, P, B mua bài để chơi đánh bài thắng, thua bằng tiền tại nhà của Đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn K, Đào Văn Đ, Phan Văn P, Hoàng Trọng B phạm tội "Đánh bạc". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; bị cáo Phan Văn P từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đào Văn Đ từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng;

Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng B từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000đ đồng.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp đề nghị: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 16.927.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 05 bộ bài tây loại 52 lá (02 bộ cũ đã qua sử dụng và 03 bộ chưa sử dụng) do là vật cấm lưu hành. Đề nghị tuyên tạm giữ số tiền đã tạm giữ của các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án, bao gồm: 8.000.000 đồng của Phạm Văn K, 1.012.000 đồng của Phan Văn P, 10.000.000 đồng của Hoàng Trọng B.

Các bị cáo xác định việc Viện Kiểm sát đề nghị kết tội các bị cáo phạm tội đánh bạc là đúng người, đúng tội. Các bị cáo không tranh luận về mức hình phạt đã đề nghị và xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Đào Văn Đ không có ý kiến, bị cáo Hoàng Trọng B, Phan Văn P, Phạm Văn K xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ, hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại nhà Đào Văn Đ (ấp V, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương), Đào Văn Đ, Phạm Văn K, Hoàng Trọng B, Phan Văn P đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức "binh sập xám" với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 16.927.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng), trong đó: Phạm Văn K sử dụng số tiền 14.650.000 đồng; Hoàng Trọng B sử dụng số tiền 1.177.000 đồng; Đào Văn Đ sử dụng số tiền 900.000 đồng và Phan Văn P sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ và các chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 19/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi trên đây của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc đánh bạc thắng, thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật, bị Nhà nước cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra để có tác dụng vừa

giáo dục vừa răn đe các bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung về tội phạm trong xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm. Bị cáo Phạm Văn K sử dụng số tiền lớn nhất trong số các bị cáo để đánh bạc và cũng là người đã chủ động bỏ ra số tiền 200.000 đồng nhờ Đào Văn Đ mua 03 bộ bài tây để nhằm mục đích đánh bạc thắng thua bằng tiền. Bị cáo Đào Văn Đ là người sử dụng địa điểm ngay chính nhà ở của mình để cùng tham gia đánh bạc với K, P và B. Lẽ ra, khi được đề xuất đánh bạc thắng thua bằng tiền từ B, P, K thì bị cáo Đ phải ngăn cản các bị cáo khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, ngược lại khi nhận 200.000 đồng từ K, bị cáo Đ đã nhờ Q đi mua hộ 03 bộ bài tây mới để đánh bạc. Trong vụ án này, bị cáo K và bị cáo Đ có vai trò tích cực hơn bị cáo P và bị cáo B còn bị cáo P và bị cáo B cũng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng giữ vai trò thứ yếu hơn trong vụ án. Do vậy khi áp dụng hình phạt cần xem xét đối với bị cáo K và Đ nghiêm khắc hơn đối với bị cáo P và B.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

Cả 03 bị cáo Phạm Văn K, Đào Văn Đ, Phan Văn P, đều chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa cả ba bị cáo K, P, Đ có thái độ thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo K, Đ và P.

Đối với bị cáo Hoàng Trọng B, ngày 29/01/2008 bị Tòa án nhân dân huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Bình Dương kết án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 10 tháng tính từ ngày 29/01/2008 về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 12/8/2010 đã chấp hành án xong. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích và được xem bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo B có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện tự cải tạo bản thân nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo B hiện đang trực tiếp nuôi con dưới 18 tuổi là Hoàng Gia B, sinh ngày 09/5/2012 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 20/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 16/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên nên bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo B.

Đối với bị cáo Đào Văn Đ có trình độ văn hóa thấp (lớp 2/12) nên việc nhận thức về hành vi phạm tội của bị cáo có phần hạn chế hơn các bị cáo khác nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đ.

Về tình tiết tăng nặng: Cả 04 bị cáo Phạm Văn K, Đào Văn Đ, Phan Văn P và Hoàng Trọng B đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Cả 04 bị cáo thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm

nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét nghĩ không cần thiết áp dụng hình phạt buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội thì các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Nghĩ nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với Võ Hoàng Minh Q không biết bị cáo Đ nhờ mua bài để phục vụ cho việc đánh bạc nên không xử lý là đúng quy định.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 05 bộ bài tây 52 lá (02 bộ đã qua sử dụng, 03 bộ chưa qua sử dụng) là công cụ thực hiện tội phạm, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đen thu giữ của Đào Văn Đ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4, màu vàng của Hoàng Văn B; 01 điện thoại di động hiệu Itel của Phạm Văn K; 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen của Phan Văn P. Những đồ vật này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho Hoàng Trọng B, Đào Văn Đ, Phạm Văn K, Phan Văn P là đúng quy định.

Đối với xe mô tô biển số 61N1-141.xx do bị cáo Hoàng Trọng B đứng tên chủ sở hữu. Ngày 29/11/2019, B điều khiển xe mô tô trên đi câu cá, trên đường đi về nhà thì ghé vào nhà của Đào Văn Đ nhằm mục đích để uống bia và hát karaoke, sau đó mới nảy sinh ý định đánh bạc nên tài sản này không phải là công cụ, phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe mô tô trên cho Hoàng Trọng B là đúng quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 61U1-81xx do bị cáo Phan Văn P đứng tên chủ sở hữu. Ngày 29/11/2019, P điều khiển xe mô tô trên đi bắt mồi cho chim, khi đi qua nhà của Đào Văn Đ thấy có tổ chức uống bia nên ghé vào mục đích là để uống bia và hát karaoke cho vui, sau đó mới nảy sinh ý định đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe mô tô trên cho Phan Văn P là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 16.927.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng) là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu giữ của các bị cáo tại hiện trường là 19.012.000 đồng (Mười chín triệu không trăm mười hai nghìn đồng) bao gồm của: Hoàng Trọng B 10.000.000 đồng, Phạm Văn K 8.000.000 đồng và Phan Văn P 1.012.000 đồng là tiền các bị cáo không sử dụng cho việc đánh bạc nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Phan Văn P;

Áp dụng Điều 35, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Trọng B;

Áp dụng Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đào Văn Đ;

Áp dụng khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn K, Đào Văn Đ, Phan Văn P và Hoàng Trọng B phạm tội "Đánh bạc".

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng B 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Đào Văn Đ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11, 12, 13, 14/2020/LCĐKNCT-TA, ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 05 bộ bài tây 52 lá (02 bộ đã qua sử dụng, 03 bộ chưa qua sử dụng).

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 16.927.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) của Hoàng Trọng B; 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) của Phạm Văn K và 1.012.000 đồng (Một triệu không trăm mười hai nghìn đồng) của Phan Văn P.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên tại Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Tân Uyên ngày 09/01/2020).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phạm Văn K, Hoàng Trọng B, Đào Văn Đ và Phan Văn P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B Dương;
- VKSND tỉnh B Dương;
- Công an tỉnh B Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh B Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh